



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

- 1) Thí sinh cần giữ Phiếu cho phẳng, không bôî bẩn, không làm nhau, rách nát;
- 2) Ghi đầy đủ, rõ ràng các mục từ mục 1 đến mục 8;
- 3) Số báo danh ghi tại mục 7 là 8 chữ số cuối;
- 4) Tại mục 7 và 8, ngoài việc ghi chữ số vào ô trống, thí sinh nhất thiết phải tô kín các ô tròn trong bảng phía dưới tương ứng với chữ số đã ghi
- 5) Thí sinh tô đáp án lựa chọn cho mỗi câu hỏi/ý hỏi trên đề thi vào vị trí tương ứng ở trên đề thi. Trong đó:

a) Phần I: Thí sinh chỉ tô một đáp án duy nhất tương ứng với đáp án A, B, C, D trong đề thi của câu hỏi tương ứng.

Ví dụ: thí sinh chọn câu 1 – đáp án A, câu 2 – đáp án B, câu 3, đáp án C, câu 4 – đáp án B, câu 5 đáp án D thì tô như **Hình 1** dưới đây

b) Phần II: Thí sinh tô bắt đầu từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến.

Ví dụ 1: Phần II, Câu 1 thí sinh chọn đáp án là “-1,5” thì tô và ghi như **Hình 2** dưới đây.

Ví dụ 2: Phần II, Câu 1 thí sinh chọn đáp án là “1,5” thì tô và ghi như **Hình 3** dưới đây.

|   | A | B | C | D |
|---|---|---|---|---|
| 1 | ● | ○ | ○ | ○ |
| 2 | ○ | ● | ○ | ○ |
| 3 | ○ | ○ | ● | ○ |
| 4 | ○ | ● | ○ | ○ |
| 5 | ○ | ○ | ○ | ● |

**Hình 1**

| Câu 1 |   |   |   |
|-------|---|---|---|
| -     | ● |   |   |
| ,     | ○ | ● |   |
| 0     | ○ | ○ | ○ |
| 1     | ○ | ● | ○ |
| 2     | ○ | ○ | ○ |
| 3     | ○ | ○ | ○ |
| 4     | ○ | ○ | ○ |
| 5     | ○ | ○ | ● |
| 6     | ○ | ○ | ○ |
| 7     | ○ | ○ | ○ |
| 8     | ○ | ○ | ○ |
| 9     | ○ | ○ | ○ |

**Hình 2**

| Câu 1 |   |   |   |
|-------|---|---|---|
| -     | ○ |   |   |
| ,     | ● | ○ |   |
| 0     | ○ | ○ | ○ |
| 1     | ● | ○ | ○ |
| 2     | ○ | ○ | ○ |
| 3     | ○ | ○ | ○ |
| 4     | ○ | ○ | ○ |
| 5     | ○ | ○ | ● |
| 6     | ○ | ○ | ○ |
| 7     | ○ | ○ | ○ |
| 8     | ○ | ○ | ○ |
| 9     | ○ | ○ | ○ |

**Hình 3**